

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-10-2019.

V/v “Ly hôn giữa bà N với ông Q”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trần Văn Hưng
2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng N – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bạch N, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số nhà 101/2, khu phố 2, phường B1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh Q, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số nhà 89/2, khu phố 2, phường B1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà N có mặt, ông Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Bạch N trình bày:

Bà và ông Q tự nguyện kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường B1, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bến Tre vào ngày 01 tháng 12 năm 2005. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà và ông Q đã ly thân khoảng 04 tháng nay. Nay tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Lê Anh V sinh ngày 06/7/2007. Sau khi ly hôn, cháu V do ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập ông Lê Thanh Q tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Q không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Q cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không tham gia tố tụng dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần là chưa chấp hành quy định. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Bạch N, bà N được ly hôn với ông Lê Thanh Q. Về con chung: ông Q tiếp tục nuôi cháu Lê Anh V, bà N không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Bạch N khởi kiện bị đơn ông Lê Thanh Q. Hiện nay, ông Q đang cư trú tại số nhà 89/2, khu phố 2, phường B1, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Q nhưng ông Q vẫn vắng mặt nên không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải

được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q là phù hợp.

[2] Bà N và ông Q tự nguyện kết hôn vào năm vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân phường B1, thị xã B (nay là thành phố BB), tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà N, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà và ông Q đã ly thân khoảng 04 tháng nay. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã mở phiên hòa giải nhiều lần để động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng của bà N và ông Q nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với bà N. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[3] Về con chung: sau khi ly hôn bà N yêu cầu giao con chung là cháu Lê Anh V sinh ngày 06/7/2007 cho ông Q nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong thời gian bà N và ông Q ly thân, cháu V do ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống, sinh hoạt ổn định. Tại biên bản hỏi ý kiến con ngày 12/9/2019, cháu V cũng có nguyện vọng sống với cha. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Anh V cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà N phải chịu, theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, Q phí Tòa án.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 và Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81,82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Bạch N đối với ông Lê Thanh Q.

1. Về hôn nhân: bà Lê Thị Bạch N được ly hôn ông Lê Thanh Q.

2. Về con chung: ông Lê Thanh Q là người trực tiếp nuôi con chung Lê Anh V sinh ngày 06/7/2007, ghi nhận bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005132 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường B2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Xuân Triều